CTCP Đầu tư HVA

FireAnt

Ngày 31/03/2024	5,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-13.4%	**38.1%**	**11.5%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,800 - 7,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	79
Số lượng CPLH (CP)	13,650,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,385
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.33)
EPS	-6
P/E	-930.4

DT thuần
Q1/24
0.18
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.18|
YoY: ▼166| -99.9%

LN trước thuế
Q1/24
-0.23
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.19| 44.8%
YoY: ▼1.10| -127%

LN sau thuế
Q1/24
-0.23
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.10| 29.7%
YoY: ▼1.04| -129%

ROA
2023
0.3%
+/- YoY: ▼ 3.1%

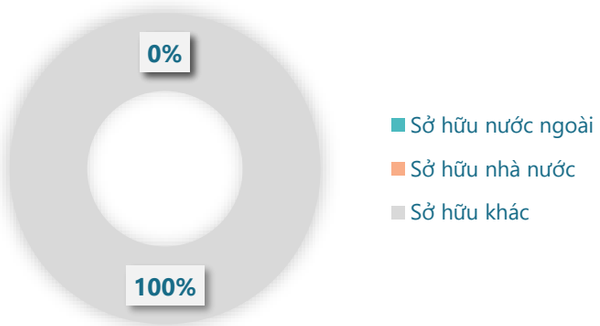
DT thuần
2023
37.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼785| -95.4%

LN trước thuế
2023
0.70
tỷ VNĐ
YoY: ▼5.07| -87.9%

LN sau thuế
2023
0.56
tỷ VNĐ
YoY: ▼5.09| -90.1%

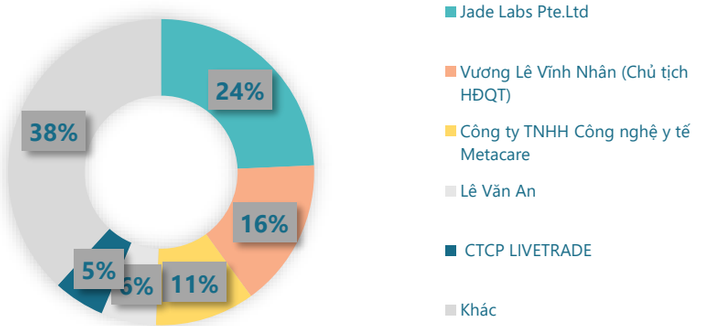
ROE
2023
0.4%
+/- YoY: ▼ 3.6%

Cơ cấu sở hữu



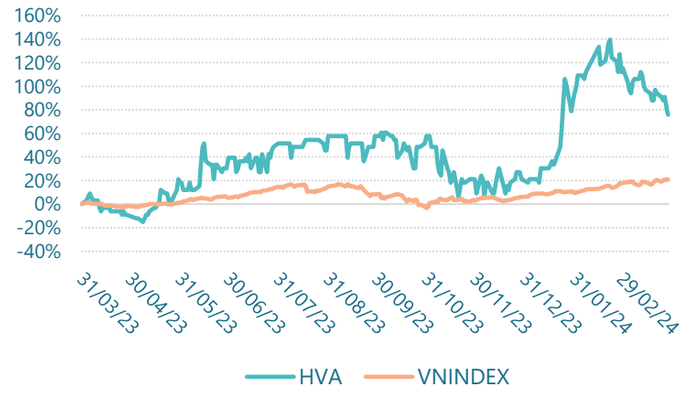
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

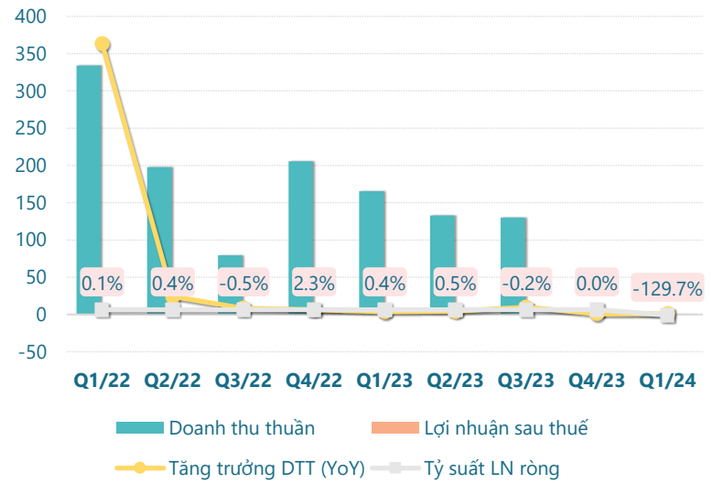
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư HVA

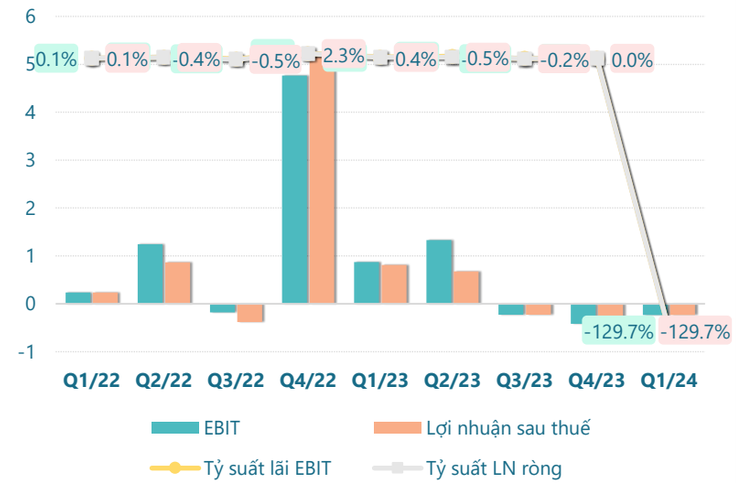
FireAnt

Kết quả kinh doanh



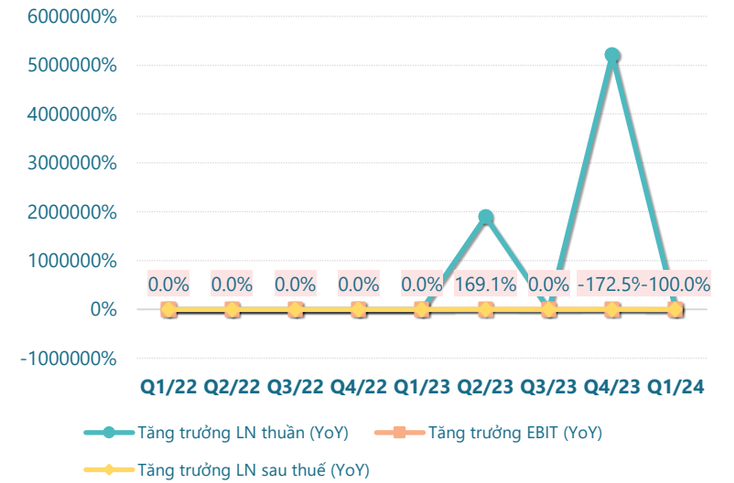
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



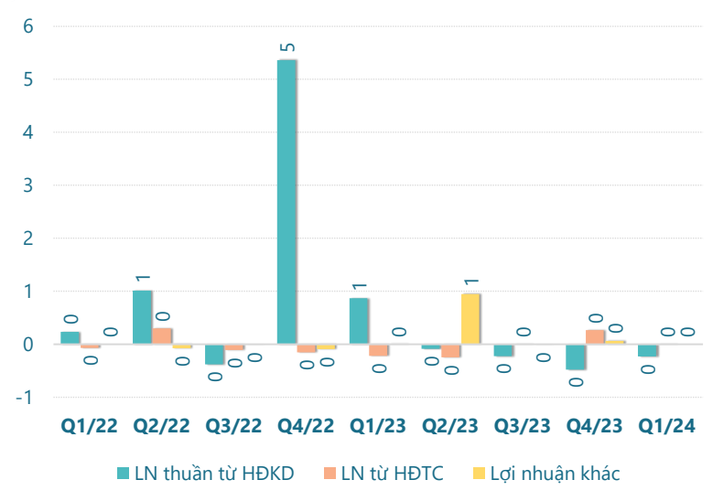
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



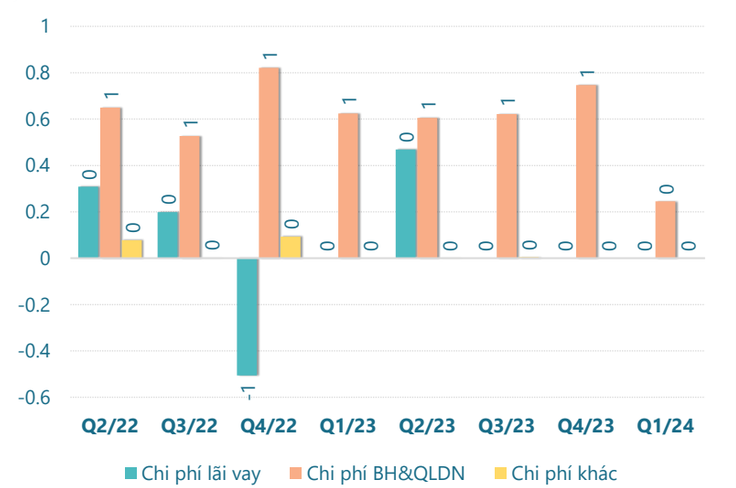
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



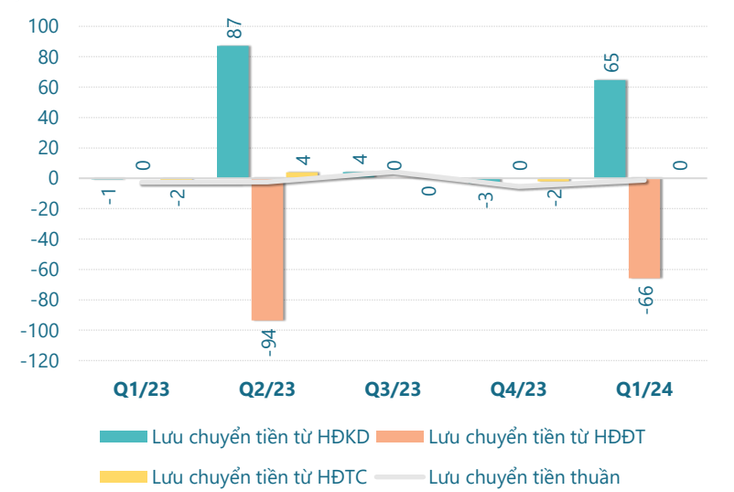
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



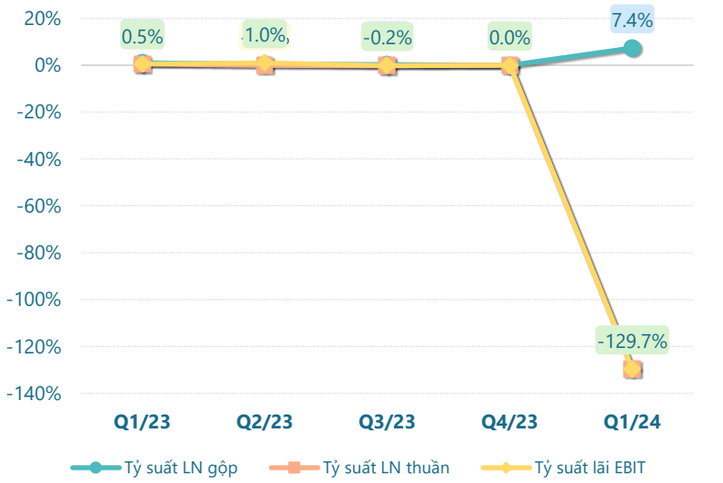
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



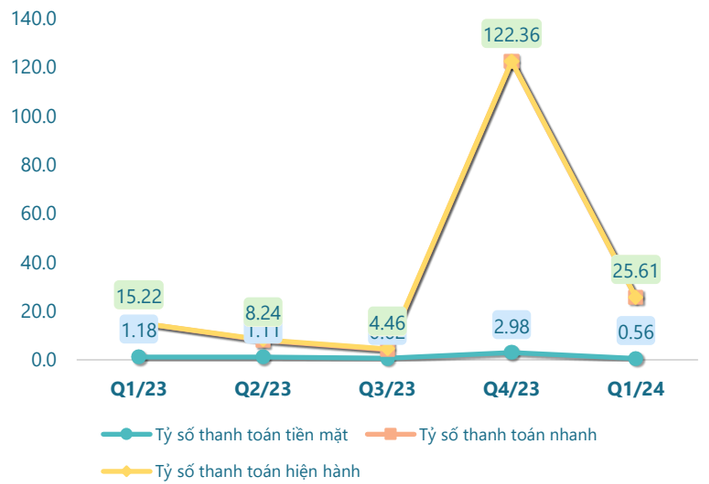
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



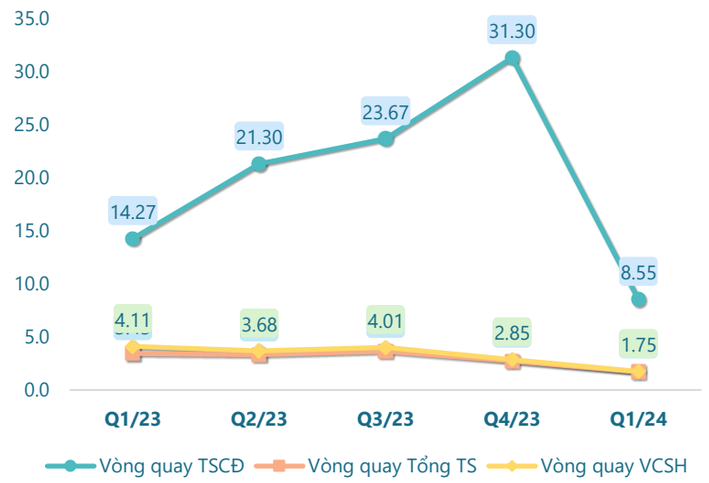
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



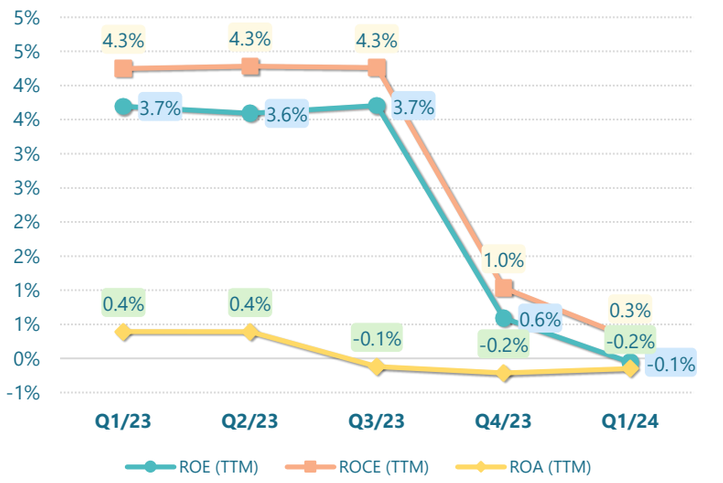
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



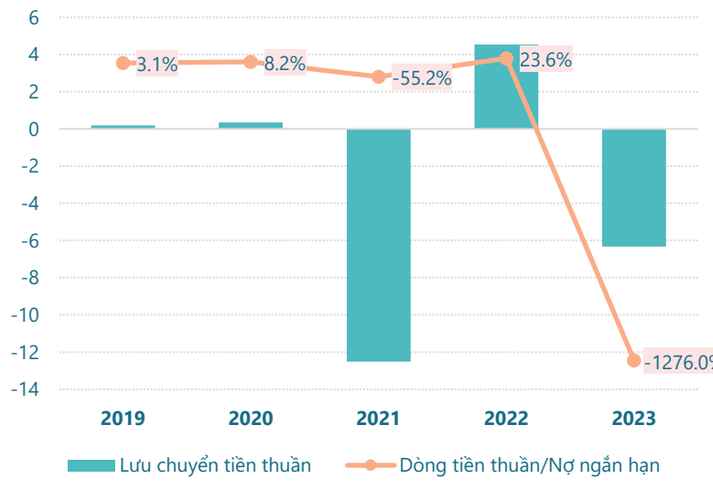
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



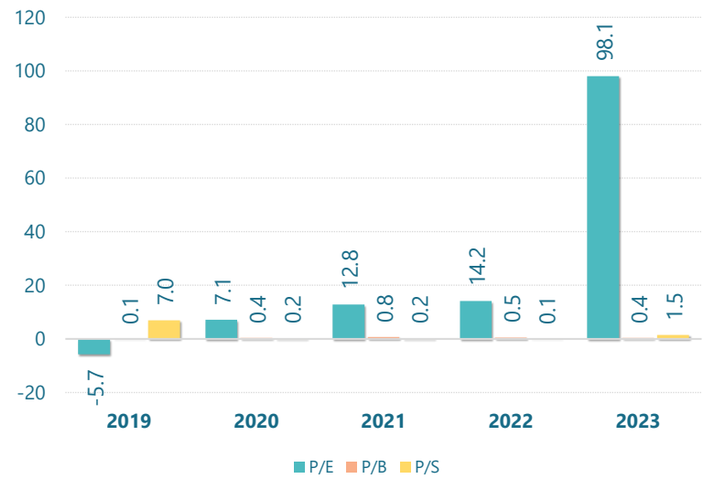
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)